

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HSST

Ngày: 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký viên chính Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 133/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST - HS ngày 11/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh T, sinh năm 19xx tại Ninh Bình (Tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Số nhà 0x, đường NTH, phố TV, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Hồng P (đã chết) và bà Bùi Thị S; Vợ: Bùi Thị P (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án: - Bản án số 56 ngày 20/4/2016 của TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. - Bản án số 100 ngày 31/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 20/4/2019, bản án này xác định bị cáo Phạm Anh T tái phạm; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: - Bản án số 53 ngày 30/11/1993 của TAND thị xã Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. - Bản án số 66 ngày 23/10/1996 của TAND thị xã Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 31/5/2000 bị UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 705 đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. - Bản án số 124 ngày 19/9/2012 của TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 19xx tại Ninh Bình (Tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Số nhà xx, ngõ xxx, đường TT, phố ĐL, phường TT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Mạnh Y và bà Đặng Thị C; Vợ: Phạm Thị Thu H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 22/01/2020 UBND huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính số 127, phạt tiền 9.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”; Nhân thân: - Ngày 11/01/2005 Công an phường Tân Thành, thị xã Ninh Bình xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 17/01/2005 UBND thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 76 đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. - Ngày 28/01/2010 phòng PC 47 Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính số 04, phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Bản án số 127 ngày 23/9/2010 của TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. - Ngày 07/6/2012 Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình ra Quyết định số 31 XLVPHC, phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng “Trái phép chất ma túy”. - Ngày 01/9/2016 Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình ra Quyết định số 57 XLVPHC, phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 13/3/2018 phòng PC 47 Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt hành chính số 25, cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 01/6/2018 Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định số 177, xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 05/01/2019 phòng PC 04 Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. - Ngày 12/01/2020 Công an thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 01/XLVPHC, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 01/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Đỗ Chí D, sinh năm 19xx tại Ninh Bình (Tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Số nhà xxx, đường LDH, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Minh N và bà Trần Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: - Bản án số 140 ngày

04/11/2009 của TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/5/2020 đến nay. Có mặt.

4. Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường TT, phố PT, phường PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn T, sinh năm 19XX

Địa chỉ: Số XX, đường HTLO, phố VTS, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Thành Đ, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Phố ĐP, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q và Đỗ Chí D có mối quan hệ quen biết từ trước. Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2020, Nguyễn Văn Q đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát xx B2 - xxx.xx đến nhà Phạm Anh T ở số nhà xx, đường Nguyễn Thái Học, phố Tân Văn, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình chơi. Tại đây T nói với Q “Mày ở nhà để anh đi cắt trộm dây máy bơm” thì Q nói với T “Cho em đi với”, T đồng ý, sau đó T lấy một chiếc kéo cắt giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô xx B2 - xxx.xx chở Q đi đến khu vực đền Hiềm thuộc phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, T bảo Q “Mày ở đây để anh vào lấy dây máy bơm”, Q ngồi trông xe và nhặt được một chiếc kéo ở dưới đường gần xe mô tô đút vào túi quần, T đi vào khu vực giáp tường đền Hiềm sử dụng kéo mang theo từ trước cắt một đoạn dây máy bơm khoảng 05 m mang ra để ở giá để hàng của xe mô tô 35B2 - 661.72 rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q đi đến khu vực ngõ xxx đường TT, phố PT, phường PT thì phát hiện thấy công trình xây dựng nhà của anh Trần Văn T ở số nhà 62 chưa lắp cửa nên T nói với Q “Có vào không”, (Ý là vào tìm tài sản sơ hở để trộm cắp), hiểu ý T, Q đồng ý và nói “Vào thì vào”. Sau đó T điều khiển xe mô tô ra đầu ngõ XXX để rồi cùng Q đi bộ vào trước cửa nhà anh Trần Văn T, T đứng ngoài cánh giới còn Q vào trong nhà quan sát thấy anh T cùng vợ, con ngủ trên giường kê ở phía bên trái sát tường, trên đầu giường anh T để 01 chiếc điện thoại Oppo F9 và 01 điện thoại Oppo Reno F2 nên Q lấy chiếc kéo ở trong túi quần để xuống đất rồi bò đến đầu giường dùng tay phải lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía sau bên trái và đứng dậy đi ra khỏi nhà

anh T thì bị anh T phát hiện hô hoán. Q, T bỏ chạy đến chỗ dựng xe mô tô 35B2 - xxx.xx, T lên xe mô tô chở Q bỏ chạy về nhà T, Q đưa cho T 01 chiếc điện thoại Oppo F9, do sợ chiếc điện thoại có định vị nên T mang ra khu vực đền Hiềm cất giấu còn chiếc điện thoại Oppo Reno F2 Q vẫn để ở túi quần, Q ngồi chơi ở nhà T đến khoảng 04 giờ thì ra về. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q đến nhà T thì Tuấn đi xe mô tô ra khu vực đền Hiềm lấy chiếc điện thoại Oppo F9 mang về, khoảng 05 phút sau Đỗ Chí D đến nhà T chơi, T đưa chiếc điện thoại Oppo F9 cho Đỗ Chí D nhờ mở khóa nhưng D không mở được, Hỏi T và Q “Điện thoại của ai” thì Q nói “điện thoại mới trộm được lúc đêm” và nhờ D mang đi phá khóa màn hình để sử dụng, D nói “Thôi để tôi phá khóa màn hình tôi dùng, lấy bao tiền tôi trả”, Q và T đồng ý. Đến ngày 18/5/2020 D đưa cho Q 300.000 đồng và đưa cho T 200.000 đồng. Sau khi mua được chiếc điện thoại Oppo F9 của Q và T, D mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đức N để thuê anh N mở khóa với giá 400.000 đồng, đến ngày 20/5/2020 D đến lấy chiếc điện thoại về sử dụng, còn chiếc điện thoại Oppo Reno F2 Q mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn T để thuê anh T mở khóa màn hình với giá 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ tại nhà anh Trần Văn T 01 chiếc kéo, thu giữ của Đỗ Chí D 01 chiếc điện thoại Oppo F9, thu giữ của anh Trần Văn T 01 điện thoại Oppo Reno F2, thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát xx B2 - xxx.xx

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thành phố Ninh Bình kết luận 01 chiếc điện thoại Oppo F9 trị giá 4.620.000 đồng; 01 điện thoại Oppo Reno F2 trị giá 6.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 07/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đỗ Chí D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Anh T. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Q. Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Chí D.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đỗ Chí D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với bị cáo Phạm Anh T: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn kể từ ngày 26/5/2020; Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 26/5/2020; Đối với bị cáo Đỗ Chí D: Áp dụng

khoản 1 Điều 323, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Chí D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Dũng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo Dũng. Không không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dũng.

Về sử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo là công cụ các bị cáo mang đi thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án và bị cáo T, Quyên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản và phù hợp với nội dung Bản cáo trạng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Rạng sáng ngày 17/5/2020 tại Công trình xây dựng nhà anh Trần Văn T ở số nhà xx, ngõ xxx, đường TT, phố PT, phường PT, thành phố Ninh Bình. Các bị

cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại Oppo F9 trị giá 4.620.000 đồng và 01 điện thoại Oppo Re no F2 trị giá 6.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.020.000 đồng của anh Trần Văn T. Sáng ngày 17/5/2020 tại nhà bị cáo Phạm Anh T, bị cáo Đỗ Chí D biết rõ chiếc điện thoại Oppo F9 do bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Anh T trộm cắp được mà có nhưng vẫn mua lại với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi nào xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu về tài sản đều được pháp luật xử lý nghiêm khắc. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; Hành vi của bị cáo Đỗ Chí D cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo T theo điểm g, Khoản 2, Điều 173, bị cáo Q theo Khoản 1, Điều 173; bị cáo D theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Chí D không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q, Đỗ Chí D được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình; Bị cáo Đỗ Chí D có bố là Liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn Q sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là người trưởng thành, nhưng không có ý thức rèn luyện bản thân, mà do lười lao động chân chính, làm ăn lương thiện nên đã cố ý phạm tội. Trong vụ án có hai bị cáo T, Q cùng tham gia trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Phạm Anh T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một cách tích cực, bị cáo đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của anh T. Tại bản án số 100 ngày

31/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình đã xác định bị cáo tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, Bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q đồng phạm với vai trò thực hành, thực hiện tội phạm một cách tích cực, bị cáo biết việc bị cáo T đi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không những không can ngăn mà còn xin bị cáo T đi cùng và đã trực tiếp lấy hai chiếc điện thoại của anh T, tổng giá trị tài sản 11.020.000 đồng, bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, thấp hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Đỗ Chí D, biết việc hai bị cáo T và Q trộm cắp điện thoại, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua lại để sử dụng cho bản thân, nên bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 BLHS. Tuy nhiên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HDXX xét cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại Oppo F9 và chiếc điện thoại Oppo Reno F2, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh T 02 chiếc điện thoại nêu trên, anh T đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại thu giữ tại nhà anh Trần Văn T, quá trình điều tra xác định là do bị cáo Nguyễn Văn Q để lại và là công cụ các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo D trả cho bị cáo Quyên 300.000 đồng và bị cáo T 200.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T, Q đều thừa nhận sau khi nhận tiền từ bị cáo D do bị cáo Q không có tiền nộp học cho con nên bị cáo T đã đưa cho bị cáo Q 200.000 đồng, nếu phải nộp lại cho Nhà nước thì bị cáo Q phải nộp cả 500.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, bị cáo Q đã sử dụng số tiền 500.000 đồng, nên buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Văn T là chủ cửa hàng điện thoại T Mobile và anh Nguyễn Đức N là chủ cửa hàng điện thoại ĐN, quá trình phá khóa màn hình cho bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Chí D không biết điện thoại các bị cáo mang đến thuê mở khóa là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T và anh N.

Đối với 01 xe mô tô tô nhãn hiệu Homda Wave màu xanh, biển kiểm soát 35 B2 - 661.72 thu giữ của Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên chị Phạm Thị Việt P sinh năm 19XX trú tại phố VTS, phường NT, thành phố NB là em vợ Nguyễn Văn Q, chị P đã tặng cho anh Nguyễn Đức T (là con trai của Nguyễn Văn Q), anh T không biết Q dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với hành vi trộm cắp đoạn dây ống nước máy bơm tại khu vực đền Hiêm ngày 17/5/2020 của các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q, quá trình điều tra không thu được đoạn ống nước và không xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp nêu trên để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo T, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo D có bố là liệt sỹ nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Anh T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Đỗ Chí D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/5/2020.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/5/2020.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Chí D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Đỗ Chí D cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo dõi, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo D có trách

nhệm phối hợp với phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo D.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo kim loại có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Anh T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đỗ Chí D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết